TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/DS-ST.
Ngày: 29-11-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa.

Bà Nguyễn Kim Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Chí Hướng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2017/QĐST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: Phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; cư trú tại đường Đ, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q; cư trú tại đường L, khóm M, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2017 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng Đ; cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17 tháng 4 năm 2017 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn là ông Hoàng Văn Q trình bày:

Vào ngày 20/11/2014, bà Nguyễn Thị Hồng Đ có ký hợp đồng tín dụng số 20141127-500002-0096 với Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị Hồng Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.278.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.918.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.164.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán Ngân hàng được 06 lần với số tiền đã trả là 15.644.000 đồng kể từ sau ngày 21/6/2016 bà Nguyễn Thị Hồng Đ không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng Đ thanh lý hợp đồng trả cho Ngân hàng một lần số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ đến hạn: 30.634.000 đồng.

Tổng số tiền Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải thanh toán là 30.634.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 19/11/2014, bà Nguyễn Thị Hồng Đ ký hợp đồng đề nghị vay số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 28/11/2014, Ngân hàng phê duyệt cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng. Thời hạn vay trả chậm trong 24 tháng với tổng số tiền vốn gốc và lãi là 46.278.000 đồng. 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.918.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.164.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, trả lần đầu từ ngày 01/01/2015 đến lần sau cùng vào ngày 01/12/2016 là trả dứt nợ, tất toán hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán Ngân hàng được 08 lần với số tiền đã trả là 15.344.000 đồng (trả vốn gốc là 7.096.543 đồng, lãi suất là 8.247.457 đồng) kể từ sau ngày 21/6/2016 bà Nguyễn Thị Hồng Đ không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Như vậy số tiền bà Đ còn phải trả cho Ngân hàng tổng cộng là 30.934.000 đồng nhưng theo đơn khởi kiện chỉ yêu cầu bà Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền 30.634.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bà Đ phải trả số tiền vốn gốc và lãi là 30.634.000 đồng, giảm 300.000 đồng tiền lãi cho bà Đ. Như vậy, bà Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 22.903.457 đồng và tiền lãi là 7.730.543 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 38/TB-TLVA ngày 19 tháng 5 năm 2017, tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ, nhưng bà Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với bà Đ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đ đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa hôm nay không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

[2] Về quan hệ tranh chấp, khi thụ lý vụ án Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Xét thấy, giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V và bị đơn Nguyễn Thị Hồng Đ ký kết hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng cá nhân nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" trong vụ án dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ.

[4] **Về nội dung:**

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay vốn gốc và lãi suất là 30.634.000 đồng. Trong đó, số tiền vốn gốc là 22.903.457 đồng và tiền lãi là 7.730.543 đồng.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng Đ trả tiền vay, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 19/11/2014, bà Nguyễn Thị

Hồng Đ có ký hợp đồng tín dụng số 20141127-500002-0096 với Ngân hàng thương mại cổ phần V vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 28/11/2014, Ngân hàng phê duyệt cho bà Đ vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng (45%/năm) để tiêu dùng cá nhân. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.278.000 đồng (gồm cả vốn và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.918.000 đồng tháng cuối cùng trả 2.164.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/01/2015. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bà Đ đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 15.344.000 đồng (trong đó số tiền vốn gốc là 7.096.543 đồng và lãi suất là 8.247.457 đồng).

[7] Xét lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ và phù hợp với đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 19/11/2014 và phê duyệt của Ngân hàng ngày 28/11/2014 thể hiện bà Đ vay số tiền 30.000.000 đồng.

[8] Như vậy, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ có ký hợp đồng vay với Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng (45%/năm), trả chậm trong 24 tháng, số tiền vốn gốc và lãi đến hạn thanh toán tổng cộng là 46.278.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) theo hợp đồng. Bà Đ đã trả được số tiền tổng cộng là 15.344.000 đồng. Trong đó thanh toán số tiền vốn gốc là 7.096.543 đồng và lãi suất là 8.247.457 đồng và còn nợ Ngân hàng tổng cộng vốn và lãi suất là 30.934.000 đồng là có thật. Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bà Đ phải trả số tiền vốn gốc và lãi là 30.634.000 đồng, giảm 300.000 đồng tiền lãi cho bà Đ. Như vậy, bà Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 22.903.457 đồng và tiền lãi là 7.730.543 đồng.

[9] Căn cứ theo khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật" và theo quy định khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Đồng thời, trong bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nêu trên cũng đã thỏa thuận bên vay là bà Nguyễn Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ đã không trả đầy đủ, đúng hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đ trả tiền vốn gốc và lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[10] Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền như sau: Số tiền vốn gốc 22.903.457 đồng và tiền lãi suất là 7.730.543 đồng. Tổng cộng vốn và lãi suất là 30.634.000 đồng.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên bị đơn Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% x 30.634.000 đồng = 1.531.700 đồng.

[13] Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

1.1. Xử buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ vốn gốc 22.903.457 đồng và tiền lãi suất là 7.730.543 đồng. Tổng cộng vốn và lãi suất là 30.634.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

1.2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án. Trường hợp tại thời điểm trả tiền, mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự có thay đổi theo quyết định của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thì lãi suất chậm trả tiền được thực hiện bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự theo quy định của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

2. Về án phí:

2.1. Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 1.531.700 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 765.850 đồng (Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/ 0006306 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn